

Số: 26/KH-THTTI

Mao Điền, ngày 10 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện quy định về Công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT Năm học 2025 - 2026

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và Quyết định số 346/QĐ-TTg ngày 06/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học ngày 04 tháng 9 năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư Quy định công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 11/2020/TT-BGD&ĐT ngày 19/5/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo về thực hiện QCDC trong hoạt động của cơ sở GD công lập trong nhà trường;

Căn cứ điều kiện thực tế của đơn vị, trường Tiểu học Tân Trường I xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện quy định công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm học 2025 - 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

- Thực hiện công khai các nội dung công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo gồm các nội dung về cơ sở giáo dục, chất lượng giáo dục và công khai về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, về thu chi tài chính, kế hoạch hoạt động của Giáo dục Mầm non để các thành viên trong trường và xã hội tham gia giám sát và đánh giá cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Việc thực hiện công khai đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm theo quy định của Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT.

- Minh bạch các thông tin có liên quan của cơ sở giáo dục đề nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động, người học, gia đình người học và xã hội biết, tham gia giám sát hoạt động của cơ sở giáo dục.

- Tăng cường trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục.

II. NỘI DUNG CÔNG KHAI:

Nội dung 1: Công khai Thông tin chung về cơ sở giáo dục

1. Tên cơ sở giáo dục.

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/ vùng lãnh thổ (đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài); danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư (nếu có).

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện đề liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);

b) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục;

c) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

d) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có);

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

Nội dung 2: Thu, chi tài chính

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn nguồn a th thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác);

b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chỉ mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển.

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).

5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

Nội dung 3: Điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục tiểu học

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp;

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

2. Thông tin về cơ sở vật chất:

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

b) Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

d) Số lượng đồ chơi ngoài trời, một số thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác.

3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm tiếp theo và hằng năm.

4. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm các nội dung sau đây:

a) Tên chương trình, quốc gia cung cấp chương trình, thông tin chi tiết về đối tác thực hiện liên kết giáo dục để dạy chương trình giáo dục tích hợp;

b) Tên cơ quan, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài công nhận về chất lượng giáo dục;

c) Ngôn ngữ thực hiện các hoạt động giáo dục.

Nội dung 4: Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục tiểu học

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục trong năm học:

a) Kế hoạch hoạt động tuyển sinh, trong đó quy định rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan;

b) Kế hoạch giáo dục nhà trường;

c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội;

- d) Thực đơn hằng ngày của trẻ học sinh;
- đ) Các dịch vụ giáo dục theo quy định (nếu có).

2. Thông tin về kết quả giáo dục của năm học trước:

- a) Tổng số học sinh; tổng số lớp; số HS bình quân/lớp.
- b) Số học sinh học 02 buổi/ngày;
- c) Số học sinh được tổ chức ăn bán trú;
- d) Số học sinh được theo dõi sức khỏe định kỳ;
- e) Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học;
- g) Số học sinh khuyết tật.

3. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: số lượng trẻ em đang học (chia theo số lượng trẻ em là người Việt Nam và số lượng trẻ em là người nước ngoài).

III. HÌNH THỨC VÀ THỜI ĐIỂM CÔNG KHAI

1. Công khai trong Hội đồng sư phạm nhà trường, công khai trước toàn thể phụ huynh; phụ lục công khai được niêm yết trước văn phòng trường, nơi đảm bảo cho CBGVNV và cha mẹ học sinh thuận tiện cho mọi người theo dõi.

Đưa lên trang thông tin điện tử của trường.

2. Thời điểm công khai: Thực hiện vào tháng 6 hàng năm, cập nhật đầu năm học hoặc khi có sự thay đổi nội dung liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng thành lập Ban chỉ đạo thực hiện

Phân công nhiệm vụ cho Ban chỉ đạo công khai Thông tư 09/2024/TT-BGDDT, gồm các thành viên cụ thể như sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NHIỆM VỤ
01	Nguyễn Thị Duyên	Hiệu trưởng	Trưởng ban chỉ đạo chung: Ban hành Quy định tổ chức thực hiện Công khai theo TT 09/2024, phân công nhiệm vụ các thành viên Ban chỉ đạo; Công khai Thông tin chung về cơ sở giáo dục (Nội dung 1); Thông tin về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên (Nội dung 2);
02	Nguyễn Trọng Hải	Phó HT, TKHĐ	Phó trưởng ban - Thư ký: Thực hiện nội dung 3. Công khai về các điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục; Nội

			dung 4: Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục; Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; công khai cam kết chất lượng giáo dục và giáo dục thực tế. Thư ký tổng hợp các biểu mẫu công khai. Phụ trách chính việc niêm yết công khai theo quy định.
03	Nguyễn Thị Thanh Nga	Phó HT	Thành viên: Phụ trách chính việc kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch, Quy định công khai trong nhà trường theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT. Phụ trách công tác tuyên truyền chủ trương, kế hoạch, nội dung thực hiện Quy định công khai cho CMHS.
04	Trần Thị Thùy Linh	Kế toán	Thành viên: Phụ trách chính nội dung 2 về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; Nội dung 6: Thông tin về 3 công khai thu, chi tài chính;
05	Vũ Thị Thùy Dương	TT tổ 1	Thành viên: Phụ trách chính việc giám sát thực hiện kế hoạch, Quy định công khai trong nhà trường theo Thông tư 09/2024/TT- BGDDT. Phụ trách công tác tuyên truyền chủ trương, kế hoạch, nội dung thực hiện Quy định công khai cho GV tổ 1; PHHS khối lớp 1
06	Nguyễn Thị Hiền	TT tổ 2+3	Thành viên: Phụ trách chính việc giám sát thực hiện kế hoạch, Quy định công khai trong nhà trường theo Thông tư 09/2024/TT- BGDDT. Phụ trách công tác tuyên truyền chủ trương, kế hoạch, nội dung thực hiện Quy định công khai cho GV tổ 2+3; PHHS khối lớp 2+3
07	Nguyễn Thị Ngoan	TT tổ 4+5	Thành viên: Phụ trách chính việc giám sát thực hiện kế hoạch, Quy định công khai trong nhà trường theo Thông tư 09/2024/TT- BGDDT. Phụ trách công tác tuyên truyền chủ trương, kế hoạch, nội dung thực hiện Quy định công khai cho GV tổ 4+5; PHHS khối lớp 4+5
08	Lương Thúy Hằng	TT tổ GV dạy chuyên TA+TH	Thành viên: Phụ trách chính việc giám sát thực hiện kế hoạch, Quy định công khai trong nhà trường theo Thông tư 09/2024/TT- BGDDT. Phụ trách công tác tuyên truyền chủ trương, kế hoạch, nội dung thực hiện Quy định công khai cho Gvtrong tổ.
09	Nguyễn Thị Huyền Anh	BT Chi đoàn	Thành viên: Phụ trách chính việc giám sát thực hiện kế hoạch, Quy định công khai trong nhà trường theo Thông tư 09/2024/TT- BGDDT. Phụ trách công tác tuyên truyền chủ trương, kế hoạch,
10	Ngô Thị Đỏ	TPT Đội	

			nội dung thực hiện Quy định công khai cho Đoàn viên TN.
11	Nguyễn Danh Đức	Trưởng ban đại diện Hội CMHS	Thành viên: Phụ trách công tác tuyên truyền chủ trương, kế hoạch, nội dung thực hiện Quy định công khai cho Cha mẹ học sinh trong toàn trường.

2. Các thành viên trong Ban chỉ đạo:

Yêu cầu các thành viên trong Ban Chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công; chủ động liên hệ, trao đổi giữa các thành viên trong Ban Chỉ đạo, xin ý kiến của đồng chí Trưởng ban để thống nhất nội dung công việc nhằm thực hiện tốt Quy chế công khai trong nhà trường đúng quy định.

Trên đây là kế hoạch thực hiện quy định công khai theo Thông tư 09/2024/TT- BGDDĐT trường Tiểu học Tân Trường I trong năm học 2025- 2026. Trường Tiểu học Tân Trường I cam kết thực hiện đúng nội dung Kế hoạch đã đề ra để xây dựng nhà trường đoàn kết, hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học./.

Nơi nhận:

- Phòng BH-XH (để b/c);
- Tập thể CB, GV, NV (để t/h);
- Lưu VT, HS công khai.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Duyên

UBND XÃ MAO ĐIỀN
TRƯỜNG TH TÂN TRƯỜNG I

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 68/QĐ-THTT

Mao Điền, ngày 10 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**V/v thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Quy định Công khai trong nhà trường
theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT năm học 2025 - 2026**

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và Quyết định số 346/QĐ-TTg ngày 06/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học ngày 04 tháng 9 năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư Quy định công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 11/2020/TT-BGD&ĐT ngày 19/5/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo về thực hiện QCDC trong hoạt động của cơ sở GD công lập trong nhà trường;

Căn cứ thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 – 2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Quy định công khai trong nhà trường năm học 2025 - 2026 theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT gồm các thành viên có tên danh sách kèm theo;

Điều 2. Ban Chỉ đạo thực hiện Quy định công khai có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, hoàn thành đầy đủ, chính xác các nội dung và tiến hành công khai theo đúng quy định của Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT.

Nhiệm vụ của các thành viên do Trưởng ban phân công.

Điều 3. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, GVCN các lớp và các ông (bà) có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 1;
- Lưu VP, HS trường.

HIỆU TRƯỞNG



[Handwritten signature in blue ink]

Nguyễn Thị Duyên

UBND XÃ MAO ĐIỀN
TRƯỜNG TÂN TRƯỜNG I

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mao Điền, ngày 10 tháng 9 năm 2025

DANH SÁCH

Ban chỉ đạo thực hiện Quy định Công khai trong nhà trường theo

Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT năm học 2025 - 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số 68/QĐ-TTTT ngày 10 tháng 9 năm 2025 của

Hiệu trưởng trường Tiểu học Tân Trường I)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	NHIỆM VỤ
1	Nguyễn Thị Duyên	Hiệu trưởng	Trưởng ban chỉ đạo chung
2	Nguyễn Trọng Hải	Phó HT	Phó trưởng ban - Thư ký
3	Nguyễn Thị Thanh Nga	Phó HT	Thành viên
4	Trần Thị Thùy Linh	Kế toán	Thành viên
5	Vũ Thị Thùy Dương	TT tổ CM 1	Thành viên
6	Nguyễn Thị Hiền	TT tổ CM 2+3	Thành viên
7	Nguyễn Thị Ngoan	TT tổ CM 4+5	Thành viên
8	Lương Thúy Hằng	TT tổ GV dạy chuyên TA+TH	Thành viên
9	Nguyễn Thị Huyền Anh	Bí thư Đoàn TN	Thành viên
10	Ngô Thị Đỏ	TPT Liên đội	Thành viên
11	Nguyễn Danh Đức	Trưởng ban Đại diện HCMHS	Thành viên

Danh sách này gồm có 11 người./.

Mao Điền, ngày 10 tháng 9 năm 2025

DANH SÁCH PHÂN CÔNG

**Ban chỉ đạo thực hiện Quy định Công khai trong nhà trường theo
Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT năm học 2025 - 2026**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 68/QĐ-THTT ngày 10 tháng 9 năm 2025 của
Hiệu trưởng trường Tiểu học Tân Trường I)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NHIỆM VỤ
01	Nguyễn Thị Duyên	Hiệu trưởng	Trưởng ban chỉ đạo chung: Ban hành Quy định tổ chức thực hiện Công khai theo TT 09/2024, phân công nhiệm vụ các thành viên Ban chỉ đạo; Công khai Thông tin chung về cơ sở giáo dục (Nội dung 1); Thông tin về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên (Nội dung 2);
02	Nguyễn Trọng Hải	Phó HT, TKHD	Phó trưởng ban - Thư ký: Thực hiện nội dung 3. Công khai về các điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục; Nội dung 4: Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục; Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; công khai cam kết chất lượng giáo dục và giáo dục thực tế. Thư ký tổng hợp các biểu mẫu công khai. Phụ trách chính việc niêm yết công khai theo quy định.
03	Nguyễn Thị Thanh Nga	Phó HT	Thành viên: Phụ trách chính việc kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch, Quy định công khai trong nhà trường theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT. Phụ trách công tác tuyên truyền chủ trương, kế hoạch, nội dung thực hiện Quy định công khai cho CMHS.
04	Trần Thị Thùy Linh	Kế toán	Thành viên: Phụ trách chính nội dung 2 về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; Nội dung 6: Thông tin về 3 công khai thu, chi tài chính;
05	Vũ Thị Thùy Dương	TT tổ 1	Thành viên: Phụ trách chính việc giám sát thực hiện kế hoạch, Quy định công khai trong nhà trường theo Thông tư 09/2024/TT- BGDĐT. Phụ trách công tác tuyên truyền chủ trương, kế hoạch, nội dung thực hiện Quy định công khai

			cho GV tổ 1; PHHS khối lớp 1
06	Nguyễn Thị Hiền	TT tổ 2+3	Thành viên: Phụ trách chính việc giám sát thực hiện kế hoạch, Quy định công khai trong nhà trường theo Thông tư 09/2024/TT- BGDĐT. Phụ trách công tác tuyên truyền chủ trương, kế hoạch, nội dung thực hiện Quy định công khai cho GV tổ 2+3; PHHS khối lớp 2+3
07	Nguyễn Thị Ngoan	TT tổ 4+5	Thành viên: Phụ trách chính việc giám sát thực hiện kế hoạch, Quy định công khai trong nhà trường theo Thông tư 09/2024/TT- BGDĐT. Phụ trách công tác tuyên truyền chủ trương, kế hoạch, nội dung thực hiện Quy định công khai cho GV tổ 4+5; PHHS khối lớp 4+5
08	Lương Thúy Hằng	TT tổ GV dạy chuyên TA+TH	Thành viên: Phụ trách chính việc giám sát thực hiện kế hoạch, Quy định công khai trong nhà trường theo Thông tư 09/2024/TT- BGDĐT. Phụ trách công tác tuyên truyền chủ trương, kế hoạch, nội dung thực hiện Quy định công khai cho Gvtrong tổ.
09	Nguyễn Thị Huyền Anh	BT chi đoàn	Thành viên: Phụ trách chính việc giám sát thực hiện kế hoạch, Quy định công khai trong nhà trường theo Thông tư 09/2024/TT- BGDĐT. Phụ trách công tác tuyên truyền chủ trương, kế hoạch, nội dung thực hiện Quy định công khai cho Đoàn viên TN.
10	Ngô Thị Đỏ	TPT Liên đội	
11	Nguyễn Danh Đức	Trưởng ban đại diện HCMHS	Thành viên: Phụ trách công tác tuyên truyền chủ trương, kế hoạch, nội dung thực hiện Quy định công khai cho Cha mẹ học sinh trong toàn trường.

Trên đây là Danh sách phân công nhiệm vụ Ban chỉ đạo thực hiện Quy định Công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT của trường Tiểu học Tân Trường I năm học 2025 - 2026./.

**TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Duyên

UBND XÃ MAO ĐIỀN
TRƯỜNG TH TÂN TRƯỜNG I

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 69/QĐ-THTTI

Mao Điền, ngày 10 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định Công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT Năm học 2025 - 2026

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và Quyết định số 346/QĐ-TTg ngày 06/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học ngày 04 tháng 9 năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư Quy định công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 11/2020/TT-BGD&ĐT ngày 19/5/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo về thực hiện QCDC trong hoạt động của cơ sở GD công lập trong nhà trường;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường năm học 2025 - 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định Công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT của trường Tiểu học Tân Trường I năm học 2025 - 2026 (Quy định kèm theo);

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành. Những quy định trước đây trái với Quyết định này điều bị bãi bỏ.

Điều 3. Các đồng chí Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH xã Mao Điền (để b/c);
- Như Điều 3,
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



[Handwritten signature]

Nguyễn Thị Duyên

UBND XÃ MAO ĐIỀN
TRƯỜNG TH TÂN TRƯỜNG I

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/QĐi-THTTI

Mao Điền, ngày 10 tháng 9 năm 2025

QUY ĐỊNH

**Công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT của trường
Tiểu học Tân Trường I. Năm học 2025 - 2026**

*Ban hành kèm theo Quyết định số 69/QĐ-THTTI ngày 10 tháng 9 năm 2025 của
Hiệu trưởng trường Tiểu học Tân Trường I*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy định về công khai trong hoạt động của trường Tiểu học Tân Trường I thuộc hệ thống giáo dục quốc dân gồm: Nội dung công khai, cách thức và thời điểm công khai, tổ chức thực hiện.
- Quy định này áp dụng đối với trường Tiểu học Tân Trường I (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục); các tổ chức khác và cá nhân có liên quan.
- Việc thực hiện công khai các nội dung không nêu trong Quy định này được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.
- Quy định về công khai không áp dụng đối với thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác hoặc thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Mục đích của công khai

- Minh bạch các thông tin có liên quan của cơ sở giáo dục để nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động, người học, gia đình người học và xã hội biết, tham gia giám sát hoạt động của cơ sở giáo dục.
- Tăng cường trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện công khai:

- Việc thực hiện công khai bảo đảm đúng các quy định theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT và các quy định của pháp luật liên quan.
- Thông tin công khai bảo đảm chính xác, rõ ràng, đầy đủ, kịp thời, dễ tiếp cận.

Chương II

NỘI DUNG CÔNG KHAI

CÔNG KHAI CHUNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ GIÁO DỤC

Điều 4. Thông tin chung về cơ sở giáo dục

1. Tên cơ sở giáo dục: TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN TRƯỜNG I
2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).
 - Địa chỉ trụ sở chính Trường tiểu học Tân Trường I: Thôn Tràng Kỹ - Xã Mao Điền - Thành phố Hải Phòng.
 - Điện thoại: 0975 174 709
 - Website: <http://tthantruong1.camgiang.edu.vn>
 - Fanpage: Trường Tiểu học Tân Trường I.
3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/ vùng lãnh thổ (đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài); danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư (nếu có)
 - Loại hình của cơ sở giáo dục: Công lập
 - Cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp: UBND xã Mao Điền
4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.
 - * **Sứ mạng:** Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện và tích cực cho sự phát triển toàn diện của học sinh, bao gồm:
 - **Đảm bảo chất lượng giáo dục:** Thực hiện chương trình giáo dục tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
 - **Khuyến khích sự sáng tạo và khám phá:** Tạo điều kiện cho học sinh phát triển khả năng sáng tạo và khám phá, trải nghiệm thế giới xung quanh.
 - **Xây dựng kỹ năng xã hội và cảm xúc:** Giúp học sinh phát triển các kỹ năng xã hội, cảm xúc và tự lập cần thiết cho sự trưởng thành.
 - * **Tầm nhìn:** Hướng tới việc trở thành một điểm sáng trong giáo dục tiểu học huyện Cẩm Giàng.
 - **Chất lượng giáo dục ưu việt:** Cung cấp các phương pháp giảng dạy và học tập tiên tiến nhất, ứng dụng công nghệ và các phương pháp giáo dục hiện đại.
 - **Phát triển toàn diện cho học sinh:** Tạo ra một môi trường giáo dục tích hợp, hỗ trợ cả về mặt trí tuệ, cảm xúc, xã hội và thể chất.
 - **Được công nhận và tin cậy:** Xây dựng uy tín và sự tin tưởng trong cộng đồng giáo dục cũng như từ các bậc phụ huynh.

* **Mục tiêu:** Các mục tiêu cụ thể của cơ sở giáo dục Tiểu học Tân Trường I có thể bao gồm:

- **Phát triển chương trình học:** Đảm bảo rằng chương trình giáo dục đáp ứng nhu cầu và khả năng của từng học sinh.

- **Đào tạo và phát triển giáo viên:** Cung cấp các khóa đào tạo và cơ hội phát triển nghề nghiệp cho giáo viên để họ có thể đáp ứng tốt nhất nhu cầu của học sinh.

- **Tăng cường sự tham gia của phụ huynh:** Khuyến khích phụ huynh tham gia vào quá trình giáo dục của con cái họ để tạo sự hợp tác hiệu quả giữa nhà trường và gia đình.

- **Cải thiện cơ sở vật chất:** Đảm bảo môi trường học tập và vui chơi của học sinh luôn sạch sẽ, an toàn và đầy đủ tiện nghi.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường Tiểu học Tân Trường I – tiền thân là Trường phổ thông cơ sở Tân Trường - được thành lập từ năm 1955 – 1956. Năm 1989: Tách trường phổ thông cơ sở Tân Trường thành Cấp 1 Tân Trường và Cấp 2 Tân Trường. Năm 1992: Trường Cấp 1 Tân Trường đổi tên thành trường Tiểu học Tân Trường. Năm 2002 trường Tiểu học Tân Trường được tách ra thành 2 trường tiểu học: Trường Tiểu học Tân Trường 1 và trường Tiểu học Tân Trường 2.

Sau khi thành lập, Trường Tiểu học Tân Trường I tập trung vào việc phát triển chương trình giáo dục Tiểu học, đảm bảo đáp ứng nhu cầu học tập và phát triển của học sinh. Các hoạt động như việc xây dựng giáo án, tổ chức các lớp học và thiết lập các hoạt động ngoại khóa được triển khai để nâng cao chất lượng giáo dục.

Trong giai đoạn phát triển, cơ sở giáo dục thường đầu tư vào việc cải thiện cơ sở vật chất như phòng học và các trang thiết bị giáo dục. Đồng thời, việc tuyển dụng và đào tạo giáo viên cũng được chú trọng để nâng cao chất lượng giảng dạy.

Qua thời gian, trường Tiểu học Tân Trường I có thể đạt được các thành tựu đáng kể như được công nhận về chất lượng giáo dục, nhận được sự tin cậy từ cộng đồng và phụ huynh, cũng như đạt được các danh hiệu thi đua: Tập thể lao động Xuất sắc và UBND huyện Cẩm Giàng tặng Giấy khen.

Trường Tiểu học Tân Trường I không ngừng đổi mới và cập nhật các phương pháp giảng dạy mới, áp dụng công nghệ hiện đại và mở rộng các chương trình giáo dục tiên tiến để đáp ứng tốt nhất nhu cầu của trẻ em trong bối cảnh thay đổi của xã hội và giáo dục hiện nay.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

Họ và tên: Nguyễn Thị Duyên

Chức vụ: ĐUV - Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng nhà trường.

Địa chỉ nơi làm việc: Địa chỉ trụ sở chính trường Tiểu học Tân Trường I: Thôn Trảng Kỳ - Xã Mao Điền - Thành phố Hải Phòng.

Số điện thoại: 0975 174 709

Địa chỉ thư điện tử: duyenha09@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);

b) Quyết định về việc tổ chức lại các trường Mầm non, Tiểu học, THCS thuộc UBND xã Mao Điền theo Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 16/7/2025 của UBND xã Mao Điền.

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục;

Bổ nhiệm đ/c Nguyễn Thị Duyên - Hiệu trưởng trường Tiểu học Tân Trường I - theo Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2025 của UBND xã Mao Điền về việc bổ nhiệm viên chức lãnh đạo, quản lý các trường Mầm non, Tiểu học, THCS thuộc UBND xã Mao Điền.

Bổ nhiệm đ/c Nguyễn Trọng Hải - Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học Tân Trường I - theo Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2025 của UBND xã Mao Điền về việc bổ nhiệm viên chức lãnh đạo, quản lý các trường Mầm non, Tiểu học, THCS thuộc UBND xã Mao Điền.

Bổ nhiệm đ/c Nguyễn Thị Thanh Nga - Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học Tân Trường I - theo Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2025 của UBND xã Mao Điền về việc bổ nhiệm viên chức lãnh đạo, quản lý các trường Mầm non, Tiểu học, THCS thuộc UBND xã Mao Điền.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

(Kèm theo bảng sơ đồ bộ máy nhà trường)

đ) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

*(Kèm theo bảng sơ đồ bộ máy nhà trường **Biểu mẫu 01**)*

e) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có);

g) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

Điều 5. Thu, chi tài chính

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác);

b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: Lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển.

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).

5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

Chương III

CÁCH THỨC VÀ THỜI GIAN CÔNG KHAI

Điều 8. Cách thức công khai

1. Công khai trên cổng thông tin điện tử của cơ sở giáo dục:

Cơ sở giáo dục thực hiện công khai trên cổng thông tin điện tử của cơ sở giáo dục, bao gồm:

a) Các nội dung công khai đối với các hoạt động giáo dục do cơ sở giáo dục thực hiện được quy định tại Chương II của Quy định này tính đến tháng 6 hằng năm.

b) Báo cáo thường niên để công khai cho các bên liên quan tổng quan về kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục tính đến ngày 31 tháng 12 hằng năm theo định dạng file PDF với các nội dung tối thiểu theo quy định tại các phụ lục kèm theo quy định này:

- Phụ lục: Mẫu báo cáo thường niên của cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục tiểu học (đính kèm theo).

- Địa chỉ Trang thông tin điện tử của đơn vị:

<http://tthantruong1.camgiang.edu.vn>

c) Việc bố trí nội dung công khai được quy định tại điểm a, b của Điều này trên cổng thông tin điện tử do cơ sở giáo dục quyết định, bảo đảm thuận lợi cho việc truy cập, tiếp cận thông tin.

2. Phổ biến hoặc phát tài liệu về nội dung công khai vào đầu khóa học, năm học mới:

Các cơ sở giáo dục thực hiện phổ biến các nội dung công khai tại cuộc họp cha mẹ trẻ em, học sinh hoặc phát tài liệu về nội dung công khai cho cha mẹ trẻ em, học sinh vào tháng đầu tiên của năm học mới;

3. Các hình thức công khai khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Thời gian công khai

1. Thời điểm công khai của cơ sở giáo dục như sau:

a) Công bố công khai các nội dung theo quy định tại điểm a, khoản 1 và điểm a, khoản 2, Điều 8 của Quy định này trước ngày 30 tháng 6 hằng năm. Trường hợp nội dung công khai có thay đổi hoặc đến ngày 30 tháng 6 hằng năm chưa có thông tin do nguyên nhân khách quan hoặc do quy định khác của pháp luật thì phải được cập nhật, bổ sung chậm nhất sau 10 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi thông tin hoặc từ ngày có thông tin chính thức;

Đối với giáo dục tiểu học, phải thực hiện công khai thêm trên cổng thông tin điện tử hoặc niêm yết tại cơ sở giáo dục (đối với cơ sở giáo dục chưa có cổng thông tin điện tử) các thông tin: kế hoạch giáo dục tháng, trước ngày 25 của tháng trước; kế hoạch giáo dục tuần, ngày và dự kiến thực đơn hàng ngày/tuần của học sinh trước ngày thứ Bảy của tuần trước.

b) Công bố báo cáo thường niên của năm trước liền kề theo quy định tại điểm b, khoản 1 và điểm b, khoản 2, Điều 8 của Quy định này trước ngày 30 tháng 6 hằng năm. Đối với số liệu liên quan đến báo cáo tài chính năm trước thì cập nhật tính đến hết thời gian quyết toán của cơ quan có thẩm quyền.

2. Thời gian công khai trên cổng thông tin điện tử tối thiểu là 05 năm kể từ ngày công bố công khai.

3. Ngoài việc thực hiện công khai theo quy định tại khoản 1, 2 của Điều này, cơ sở giáo dục phải thực hiện công khai theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Nhiệm vụ của thủ trưởng cơ sở giáo dục

a) Hiệu trưởng chịu trách nhiệm thành lập Ban chỉ đạo tổ chức thực hiện Công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGD-ĐT, xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định này.

Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

b) Phân công nhiệm vụ cụ thể cho Ban chỉ đạo gồm:

- Trưởng ban: Là Hiệu trưởng, chịu trách nhiệm chỉ đạo chung

- Phó ban: Là Phó hiệu trưởng, tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện việc Công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGD-ĐT; chịu trách nhiệm báo cáo các nội dung theo nhiệm vụ được phân công phụ trách. Báo cáo tổng kết, đánh giá công tác công khai và xây dựng phương hướng, nhiệm vụ công khai năm học tiếp theo của cơ sở giáo dục nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

- Các thành viên: Là các nhân viên kế toán, văn thư phụ trách việc thu, chi tài chính, các thông tin về cơ sở giáo dục.

c) Ban chỉ đạo thực hiện Công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGD-ĐT chịu trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ được Trưởng ban phân công. Hoàn thành các hồ sơ thuộc lĩnh vực phụ trách đầy đủ, đúng quy định. Chịu trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin và hồ sơ thuộc lĩnh vực phụ trách khi được kiểm tra.

d) Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại cơ sở giáo dục và đào tạo đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh xem xét và công khai địa chỉ trang thông tin điện tử của đơn vị: <http://tthantruong1.camgiang.edu.vn> tại bảng thông tin của trường.

Trên đây là Quy định Công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT của trường Tiểu học Tân Trường I năm học 2025- 2026./.

Nơi nhận:

- Phòng VH - XH (để b/c) ;
- Các PHT, TTTCM, TTVP (để t/h);
- Công khai Website trường;
- Lưu VT, HS công khai.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Duyên

UBND XÃ MAO ĐIỀN
TRƯỜNG TH TÂN TRƯỜNG I

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI

Theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của BGD&ĐT

I. THÔNG TIN CHUNG.

1.1. Tên cơ sở giáo dục: TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN TRƯỜNG I

1.2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).

- Địa chỉ trụ sở chính: Trường TH Tân Trường I: Thôn Tràng Kỹ - Xã Mao Điền - Thành phố Hải Phòng.

- Điện thoại: 0975 174 709

- Email: thtantruong1@gmail.com

- Website: <http://thtantruong1.camgiang.edu.vn>

- Fanpage: Trường Tiểu học Tân Trường I.

1.3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/ vùng lãnh thổ (đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài); danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư (nếu có)

- Loại hình của cơ sở giáo dục: Trường tiểu học công lập

- Cơ quan/tổ chức quản lý trực tiếp: UBND xã Mao Điền

1.4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

1.4.1. Sứ mạng:

Tạo môi trường giáo dục an toàn, tràn đầy tình yêu thương; mỗi học sinh đều được học tập, được tôn trọng, được vui vẻ thể hiện bản thân.

Tạo dựng đội ngũ giáo viên đạo đức, giỏi chuyên môn – là người giữ trọng trách hướng dẫn, khuyến khích, thúc đẩy khả năng khám phá của học sinh; giúp trẻ hình thành tích cách tự lập, có bản lĩnh, suy nghĩ độc lập và biết cách ứng xử trong xã hội.

Luôn tạo dựng và gắn kết với phụ huynh mà ở đó gia đình sẽ đóng vai trò hỗ trợ đắc lực giúp giáo viên phát triển tối đa tiềm năng của học sinh.

1.4.2. Tầm nhìn:

Xây dựng nhà trường đạt chuẩn về chất lượng, các hoạt động giáo dục và phát triển tối đa những tố chất thông minh của học sinh ngay từ nhỏ.

Khuyến khích trí tò mò tìm hiểu thế giới xung quanh của trẻ sẽ giúp các con tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên, giúp các con có khả năng tư duy độc lập, phát triển về kiến thức lẫn nhân cách một cách toàn diện, đáp ứng nhu cầu và mong đợi ngày càng nâng cao của đông đảo phụ huynh trong và ngoài địa bàn, là sự lựa chọn đầu tiên cho các bậc cha mẹ có con trong độ tuổi tiểu học.

1.4.3. Mục tiêu:

Xây dựng môi trường giáo dục hiện đại trong đó đề cao sự phát triển cá tính và năng khiếu riêng biệt của học sinh.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, phù hợp với yêu cầu đổi mới và hội nhập

Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học. Nâng cao chất lượng giáo dục cho học sinh đạt hiệu quả cao.

1.5. Quá trình hình thành và phát triển.

Trường Tiểu học Tân Trường I – tiền thân là Trường phổ thông cơ sở Tân Trường - được thành lập từ năm 1955 – 1956. Năm 1989: Tách trường phổ thông cơ sở Tân Trường thành Cấp 1 Tân Trường và Cấp 2 Tân Trường. Năm 1992: Trường Cấp 1 Tân Trường đổi tên thành trường Tiểu học Tân Trường. Năm 2002 trường Tiểu học Tân Trường được tách ra thành 2 trường tiểu học: Trường Tiểu học Tân Trường 1 và trường Tiểu học Tân Trường 2.

Trường có 02 điểm trường tại thôn Trảng Kĩ và Chi Thành, xã Mao Điền, thành phố Hải Phòng. Trong 70 năm phấn đấu, xây dựng và trưởng thành trong điều kiện khó khăn và nhiều thách thức, song BGH, đội ngũ CBGV cùng với học sinh của trường đã phấn đấu bền bỉ vượt qua mọi khó khăn gian khổ để quyết tâm thi đua dạy tốt – học tốt

Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo Quyết định số 920/QĐ-SGDĐT ngày 19/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hải Dương.

Nhà trường được UBND tỉnh Hải Dương công nhận đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số: 2216/QĐ-UBND ngày 29/8/2024.

Năm học 2024 - 2025, nhà trường đạt tập thể Lao động Xuất sắc theo Quyết định số: 1720/QĐ-UBND ngày 30/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương và Giấy khen của Ủy ban nhân dân huyện theo Quyết định số: 1871/QĐ-UBND ngày 09/5/2025 của Chủ tịch UBND huyện Cẩm Giàng.

Chi bộ được Đảng bộ xã Tân Trường đánh giá Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ năm 2024. Liên đội hoàn thành xuất sắc công tác Đội và phong trào thiếu nhi năm học 2024-2025.

Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đầy đủ về số lượng đảm bảo về chất lượng, tư cách phẩm chất đạo đức tốt, tay nghề vững vàng, có năng

lực, nhiệt tình và năng động trong công tác, có kinh nghiệm trong quản lý và giảng dạy, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

Qua những thành tích đạt được trường Tiểu học Tân Trường I luôn phấn đấu giữ vững danh hiệu và hoàn thành tốt mục tiêu giáo dục đề ra cho những năm sau.

1.6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

Họ và tên: Nguyễn Thị Duyên

Chức vụ: ĐUV - Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng nhà trường.

Địa chỉ nơi làm việc: Thôn Tràng Kỹ, xã Mao Điền, thành phố Hải Phòng
Số điện thoại: 0975 174 709

Địa chỉ thư điện tử: duyenha09@gmail.com

1.7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);

b) Quyết định về việc tổ chức lại các trường Mầm non, Tiểu học, THCS thuộc UBND xã Mao Điền theo Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 16/7/2025 của UBND xã Mao Điền.

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục;

Bổ nhiệm đ/c Nguyễn Thị Duyên - Hiệu trưởng trường Tiểu học Tân Trường I - theo Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2025 của UBND xã Mao Điền về việc bổ nhiệm viên chức lãnh đạo, quản lý các trường Mầm non, Tiểu học, THCS thuộc UBND xã Mao Điền.

Bổ nhiệm đ/c Nguyễn Trọng Hải - Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học Tân Trường I - theo Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2025 của UBND xã Mao Điền về việc bổ nhiệm viên chức lãnh đạo, quản lý các trường Mầm non, Tiểu học, THCS thuộc UBND xã Mao Điền.

Bổ nhiệm đ/c Nguyễn Thị Thanh Nga - Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học Tân Trường I - theo Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2025 của UBND xã Mao Điền về việc bổ nhiệm viên chức lãnh đạo, quản lý các trường Mầm non, Tiểu học, THCS thuộc UBND xã Mao Điền.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

(Kèm theo bảng sơ đồ bộ máy nhà trường)

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN.

2.1. Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên: Tổng số: 54 người, trong đó hợp đồng với 02 đ/c GV nghỉ hưu.

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC
	Tổng số CBQL, GV, NV	54		1	48	2	1	2
I	Cán bộ quản lý	3			2			
1	Hiệu trưởng	1			1			
2	Phó hiệu trưởng	2		1	1			
II	Giáo viên	45			44	1		
1	Dạy văn hoá	34			33	1		
2	Dạy chuyên	11			11			
III	Nhân viên	6			2	1	1	
1	Nhân viên KT	1			1			
4	Nhân viên y tế + Thủ quỹ	1					1	
5	Nhân viên TV + ĐD	1			1			
6	Nhân viên Văn thư	1				1		
7	Bảo vệ	2						2

2.2. Số lượng, tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp, chuẩn HT, PHT

STT	Nội dung	Năm học 2023 – 2024 (Tự đánh giá)		Năm học 2024 – 2025	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Cán bộ quản lý	2	100%	3	100%
Xếp loại	Tốt	2	100%	3	100%
	Khá				
	Đạt				
	Chưa đạt				
2	Giáo viên	45		43	
Xếp loại	Tốt	35	77,8%	33	76,7%
	Khá	10	22.2%	10	23.3%
	Đạt				

	Chưa đạt				
--	----------	--	--	--	--

2.3. Số lượng, tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định

STT	Nội dung	Năm học 2023 - 2024		Năm học 2024 - 2025	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Cán bộ quản lý	2	100%	3	100%
2	Giáo viên	45	100%	43	100%
3	Nhân viên				

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025	Theo yêu cầu quy định
1	Diện tích khu đất xây dựng	13 344m ²	13 344m ²	Diện tích còn thiếu so với trường chuẩn QG: không (10m ² /HS) Đảm bảo
	Điểm trường	2	2	
	Diện tích bình quân cho 1 HS	12.14m ²	12.53m ²	
2	Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng			
2.1.	Khối phòng phục vụ học tập			
	Thư viện	1	1	
	Phòng thể chất			
	Phòng đa chức năng	1	1	
	Phòng khác			
2.2.	Phòng học chuyên			
	Âm nhạc	1	1	
	Mĩ thuật	2	2	
	Tiếng Anh	3	3	
	Tin học	2	2	
	Công nghệ	1	1	
2.3.	Khối phòng hành chính, quản trị			
	Phòng hiệu trưởng	1	1	
	Phòng phó hiệu trưởng	1	02	
	Văn phòng trường	1	1	
	Phòng họp	1	1	
	Phòng hành chính quản trị			

	Phòng bảo vệ	2	2	
	Phòng y tế	1	1	
	Phòng truyền thống	1	1	
	Phòng nhân viên	2	2	
	Phòng khác			
2.4.	Khối công trình công cộng			
	Nhà xe giáo viên	2	2	
	Phòng khác			
3	Số lượng thiết bị đồ dùng hiện có	6 (Lớp 1)	6 (Lớp 1)	
4	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác			
	- Ti vi	37	40	
	- Nhạc cụ			
	- Máy phôtô	2	2	
	- Catsset			
	- Đầu video/ đầu đĩa			
	- Máy vi tính văn phòng	6	7	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

4.1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

Trường Tiểu học Tân Trường I tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2, đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 từ tháng 3 năm 2024.

4.2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm tiếp theo và hàng năm.

- Nhà trường được SGD&ĐT Hải Dương chứng nhận: Đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo QĐ số 920/QĐ-SGDĐT ngày 19/8/2024.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo lộ trình 5 năm từ năm học 2024 - 2025 đến hết năm học 2028 - 2029 (Kế hoạch số 21^a/KH-THTTI ngày 30/8/2024)

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Thông tin về kết quả giáo dục của năm học trước.

STT	Nội dung	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2024 - 2025
1	Tổng số lớp	32	31
2	Tổng số HS	1099	1065

3	Số HS bình quân/lớp	34.3	34.4
4	Số trẻ học 2 buổi/ngày	1099	1065
5	Số trẻ được tổ chức ăn bán trú	400	435
6	Số trẻ được khám sức khỏe định kỳ	1099	1065
7	Kết quả thực hiện phổ cập GDTH	Mức độ 3	Mức độ 3
8	Số trẻ khuyết tật	1	1

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

STT	Nội dung	Năm 2024	Năm 2025 (Dự toán đầu năm)
1	Tình hình tài chính (các khoản chi phân theo):	8.018.780.000	10.544.564.000
	- Chi tiền lương và thu nhập	7.169.792.000	9.751.364.000
	- Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	724.188.000	393.200.000
	- Chi hỗ trợ người học		
	- Chi khác	124.800.000	400.000.000
2	Các khoản thu và mức thu đối với người học (bao gồm học phí, lệ phí và tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học		
3	Chính sách và kết quả thực hiện về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng	-	
4	Số dư quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có)	-	

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ CBQL và giáo viên tiểu học

Ban giáo hiệu nhà trường tích cực chủ động nghiên cứu, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo của cấp trên, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp, bố trí công việc phù hợp với năng lực sở trường, đánh giá lựa chọn, giáo viên có đầy đủ phẩm chất đạo đức, năng lực sư phạm, nhiệt tình làm tổ trưởng tổ phó chuyên môn. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá về thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ sổ sách giáo viên, hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn, chăm lo đời sống, vật chất tinh thần cho giáo viên

Năm học 2024-2025: Có 42/43 GV có trình độ ĐH (01 GV đang theo học lớp nâng chuẩn, 2 GV học Cao học; Không tính 01 GV nghỉ hưu hợp đồng lại); Năm học 2025 - 2026 nhà trường có 43/43 giáo viên có trình độ đại học (02 GV học Cao học; Không tính 02 GV nghỉ hưu hợp đồng lại)

2. Thực hiện các kế hoạch, đề án

Nhà trường xác định rõ các mục tiêu đề án và lập kế hoạch, xác định các công việc cần thực hiện trong đề án và phân công cho các thành viên trong trường cùng thực hiện. Đến thời điểm hiện tại các kế hoạch, đề án của nhà trường thực hiện đúng tiến độ.

3. Công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

Công tác xã hội hóa tại nhà trường đạt được kết quả khả quan vượt trội so với kết quả dự kiến. Nhà trường nhận được sự hỗ trợ tích cực từ phía địa phương, hội khuyến học xã, mạnh thường quân và phụ huynh học sinh hỗ trợ như: Điều hoà khu bán trú, bộ âm thanh nhà đa năng, nhiều ngày công lao động cải tạo khu sân tập cho học sinh,.....: 03 tivi LG 65inch, trị giá 35.150.000 đồng và 08 cây máy tính trị giá 50.000.000 đồng.

4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

Nhà trường đang thực hiện thí điểm chuyển đổi số trong công tác quản lý giáo dục giai đoạn 2022 - 2025.

Xây dựng kho tài liệu trực tuyến dùng chung.

Nhà trường áp dụng tốt các phần mềm như: MISA, phần mềm bảo xã hội, kê khai thuế, dịch vụ công, quản lý tài sản công, cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm Media quản lý trang web... được Ban giám hiệu quản lý trên mạng nội bộ của nhà trường.

Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý hồ sơ và báo cáo. Cập nhật, thống kê và báo cáo đầy đủ theo quy định trên phần mềm

Tiếp tục phối hợp với VNPT Cẩm Giàng triển khai Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT14 và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục. Khai thác nguồn tài liệu, các ứng dụng, phần mềm để vận dụng vào tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh.

Nhà trường định hướng cho giáo viên ứng dụng các ứng dụng như: Powerpoint, Canva, Capcut, SunoAI, ChatGPT, GammaAI, Vbee,

Tiếp tục ứng dụng phần mềm quản lý giáo án VNEDU-HSS và chữ ký số VNPT Smart CA của VNPT Cẩm Giàng.

5. Công tác truyền thông

Nhà trường có xây dựng kế hoạch truyền thông, ra quyết định phân công người phụ trách công tác truyền thông và thực hiện báo cáo theo yêu cầu của các cấp lãnh đạo

Nhà trường đã đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học, các hoạt động giáo dục học sinh.

Tuyên truyền phổ biến kiến thức giáo dục học sinh thông qua bảng tin tuyên truyền của trường, lớp, qua trang mạng xã hội (Fanpage Tiểu học Tân Trường I, zalo nhóm lớp), thông qua Website trường: <http://tthantruong1.camgiang.edu.vn>

HIỆU TRƯỞNG

A red circular official stamp of Tân Trường I Primary School is positioned to the left of a blue ink signature. The stamp contains the text 'TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN TRƯỜNG I' and 'CAM GIANG' around the perimeter. The signature is a stylized cursive script.

Nguyễn Thị Duyên